

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chính sách cán bộ, công chức  
cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh, giai đoạn 2008 - 2010.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2007/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII, về việc ban hành chính sách cán bộ, công chức cấp tỉnh và cấp huyện của tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2008 - 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 05/TTr-SNV ngày 04 tháng 01 năm 2008.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành chính sách cán bộ, công chức cấp tỉnh và cấp huyện của tỉnh giai đoạn 2008 - 2010, với một số nội dung như sau:

**I - Chính sách tuyển dụng và sử dụng công chức dự bị:**

1- Đối tượng tuyển dụng công chức dự bị:

- Đối tượng tuyển dụng công chức dự bị là sinh viên các trường đại học, cao đẳng đã tốt nghiệp đạt từ loại khá trở lên, riêng đối với sinh viên người dân tộc thiểu số tốt nghiệp loại trung bình trở lên; thuộc các chuyên ngành mà các cơ quan chuyên môn của tỉnh và của các huyện, thành phố có nhu cầu bổ sung lực lượng lao động để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Số lượng công chức dự bị hằng năm cần tuyển chọn: khoảng 0,5% tổng chỉ tiêu biên chế của các lĩnh vực.

2- Phương pháp tuyển dụng và bố trí công chức dự bị:

+ Việc tuyển dụng và bố trí công chức dự bị phải do Hội đồng tuyển dụng của tỉnh tuyển chọn theo đề nghị của các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện lập và báo cáo nhu cầu. Trên cơ sở kết quả xét tuyển hoạt thi tuyển theo quy định của pháp luật, UBND tỉnh quyết định việc tuyển dụng và bố trí công chức dự bị cho các cấp, các ngành. Căn cứ vào kết quả tuyển dụng, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung kinh phí cho các đơn vị.

**II- Chính sách đào tạo nguồn cán bộ, công chức có chất lượng cao:**

1- Dự kiến số lượng đào tạo nguồn cán bộ, công chức có chất lượng cao hằng năm và đến năm 2010 theo ngành, lĩnh vực cần đào tạo và trình độ đào tạo:

- Lĩnh vực đào tạo: Nhà nước và pháp luật; hành chính công; kinh tế phát triển; công nghệ sinh học; nông - lâm nghiệp; công nghiệp chế biến, bảo quản nông - lâm sản; công nghiệp thực phẩm; quản lý đô thị; bảo vệ môi trường; y học; khoa học xã hội nhân văn, công nghệ thông tin...

- Đối tượng được đào tạo gồm hai nhóm:

+ Sinh viên các trường đại học thuộc các chuyên ngành nói trên đạt tốt nghiệp loại khá, giỏi, thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ và tin học ứng dụng, ưu tiên sinh viên có gia đình sinh sống tại Đắk Lắk.

+ Cán bộ dưới 40 tuổi, có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trên; sử dụng thành thạo 01 ngoại ngữ và tin học văn phòng; có năng lực thực tiễn trên lĩnh vực được cử đi đào tạo.

- Số lượng đào tạo: Khoảng 20 - 30 người từ nay đến năm 2010, bình quân mỗi năm cử đi đào tạo từ 8 - 10 người, trong đó chọn 3 - 4 cán bộ và 5 - 6 sinh viên tốt nghiệp đại học.

- Phương thức đào tạo: đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ; đào tạo trong nước và ngoài nước.

- Ngoài ra, mỗi năm tuyển chọn từ 3 - 5 em trong số học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học đạt loại giỏi, đạt các giải quốc gia, có lý lịch bố mẹ rõ ràng và đủ điều kiện phát triển vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh sau này để đầu tư trong suốt quá trình học tập ở bậc học đại học và trên đại học theo các chuyên ngành mà tỉnh định hướng, ưu tiên học sinh dân tộc thiểu số khi tuyển chọn. Hằng năm có theo dõi, đánh giá để quyết định việc đào tạo sau đại học; đồng thời lựa chọn mỗi năm cử một số em để đào tạo ở nước ngoài.

2- Phương thức tuyển chọn QL các đối tượng ĐT nguồn cán bộ có chất lượng cao:

- Phương thức tuyển chọn đối tượng để đào tạo:

+ Đối với đối tượng là học sinh, sinh viên: UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển chọn; ban hành các tiêu chí để các đối tượng có nhu cầu tham gia đăng ký. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ; báo cáo Hội đồng tuyển chọn của tỉnh tổ chức sơ tuyển, xét tuyển để ký kết hợp đồng đào tạo.

+ Đối với cán bộ, công chức: Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được UBND tỉnh phê duyệt, thông báo cho các cấp các ngành lựa chọn cán bộ theo các tiêu chuẩn nhất định, trên cơ sở các hồ sơ đăng ký; Hội đồng tuyển chọn sẽ sơ tuyển, xét tuyển báo cáo UBND tỉnh quyết định cử đi đào tạo.

- Phương pháp quản lý:

UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác quản lý, theo dõi trong suốt quá trình đào tạo cán bộ nguồn có chất lượng cao; đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng đối tượng sau khi được đào tạo đúng ngành nghề, sở trường sau khi tốt nghiệp. Việc quản lý các đối tượng đào tạo cán bộ nguồn chủ yếu thông qua các hợp đồng ký kết giữa cá nhân với cơ quan chức năng có thẩm quyền được UBND tỉnh giao nhiệm vụ và quy định các hình thức xử lý theo pháp luật được đề cập trong hợp đồng. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành tiêu chí quản lý và sử dụng đối với các đối tượng này.

### 3- Về chế độ tài chính thực hiện chính sách:

- Ngân sách tỉnh tài trợ toàn bộ học phí của chương trình đào tạo trong, ngoài nước;

- Đối với đối tượng ngoài biên chế nhà nước (học sinh, sinh viên) được hỗ trợ tiền ăn, ở mỗi tháng học 500.000 đồng và tiền vé tàu, xe đi về trong (dịp hè và Tết Nguyên Đán); Đối với các trường hợp học ở nước ngoài, tùy theo nước đào tạo sẽ được hỗ trợ một phần hoặc toàn chi phí đào tạo trong suốt quá trình học tập và hỗ trợ tiền vé máy bay 01 lượt đi và 01 lượt về trong cả khóa học.

- Đối với đối tượng cán bộ, công chức được hỗ trợ mỗi tháng đi học bằng một tháng của mức lương tối thiểu; thanh toán tiền tàu xe đi về mỗi năm học hai đợt, kinh phí này được thanh toán trong mức chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Trường hợp đào tạo ở nước ngoài, ngân sách tỉnh sẽ chi trả như đối với học sinh, sinh viên. Riêng đối với cán bộ nữ và cán bộ dân tộc được hỗ trợ thêm 1.000.000đ00 cho một người/ một khóa học.

### **III- Chính sách đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức:**

#### 1. Đối tượng và phương thức đào tạo, đào tạo lại:

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế, hưởng lương từ ngân sách nhà nước, công tác tại các cơ quan, Đảng, Nhà nước và Đoàn thể, thuộc biên chế do Ban Tổ chức Tỉnh ủy và UBND tỉnh giao; các đối tượng tiếp nhận theo chính sách thu hút của tỉnh, có năng lực thực tiễn, có sức khỏe, có độ tuổi dưới 45 đối với nam, dưới 40 đối với nữ, nhưng chưa đạt tiêu chuẩn trình độ theo yêu cầu chức danh quy định; cán bộ, công chức trong diện được quy hoạch; có thời gian công tác ít nhất là 08 năm kể từ khi được tuyển dụng. Đối tượng thu hút phải có thời gian ít nhất là 03 năm kể từ khi được bố trí công tác và phải cam kết phục vụ làm việc tại tỉnh lâu dài tối thiểu là 10 năm.

- Phương thức đào tạo, đào tạo lại: Chủ yếu là hình thức đào tạo tại chức tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh; số cán bộ trẻ dưới 40 tuổi, có xu hướng phát triển tốt và số cán bộ, công chức theo yêu cầu phải bố trí công việc khác phù hợp với năng lực, sở trường được cử đi đào tạo chính quy tại các trường trong cả nước. Trình độ đào tạo, đào tạo lại chủ yếu là Đại học; sau Đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ). Ngành nghề cử đi đào tạo phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học, phù hợp với nhiệm vụ, vị trí công tác đang đảm nhận và dự kiến quy hoạch.

Ngoài ra các cơ quan, đơn vị cử cán bộ bồi dưỡng các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và bồi dưỡng quản lý Nhà nước, tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn chức danh và tiêu chuẩn ngạch công chức.

#### 2- Phương thức tuyển chọn đối tượng đào tạo, đào tạo lại:

Hàng năm các cơ quan chức năng lập kế hoạch đào tạo cán bộ công chức viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt các cơ quan chức năng quản lý cán bộ công chức, viên chức thông báo chỉ tiêu đào tạo cho các cấp các ngành lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo và đào tạo lại.

#### 3. Chế độ tài chính thực hiện chính sách:

\* Người được cấp có thẩm quyền cử đi học được thanh toán các khoản chi phí:

- Học phí, lệ phí thi tuyển, lệ phí thi tốt nghiệp;
- Tài liệu, giáo trình chính phục vụ học tập do cơ sở đào tạo cung cấp, đảm bảo đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ,
- Đối với cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ nữ được hỗ trợ thêm 1.000.000đ cho một người/ khóa học.

\* Mức trợ cấp một lần sau khi tốt nghiệp như sau

- + Tiến sĩ: 25.000.000 đồng
- + Thạc sĩ: 15.000.000 đồng
- + Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp I : 10.000.000 đồng
- + Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp II : 20.000.000 đồng

Kinh phí chi cho chính sách này: Do ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các đơn vị có cán bộ được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo chi trả nhưng số cán bộ đi học của một đơn vị không vượt 15% trên tổng biên chế được giao theo quy định tại Quyết định 874 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **IV. Chính sách thu hút và sử dụng nhân tài:**

1. Mục đích: Trong lúc tỉnh chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng cao. Việc thu hút nhân tài là nhằm mục đích tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt trên một số ngành, lĩnh vực quan trọng có thể tạo ra sự đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế thế giới.

2. Đối tượng thu hút:

Đối tượng cần thu hút là những cá nhân có trình độ Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ về các chuyên ngành phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác; có đạo đức, phẩm chất tốt, ưu tiên đối với người có gia đình sinh sống tại Đắk Lắk. Tiêu chí cụ thể của từng vị trí công tác cần thu hút sẽ được UBND tỉnh quy định.

3. Lĩnh vực thu hút và số lượng nhân tài cần thu hút:

- Các ngành chủ yếu cần thu hút nhân tài: Nhà nước và pháp luật; hành chính công; kinh tế phát triển; công nghệ sinh học; nông - lâm nghiệp; công nghiệp chế biến, bảo quản nông - lâm sản; công nghiệp thực phẩm; quản lý đô thị; bảo vệ môi trường; y học; khoa học xã hội nhân văn, công nghệ thông tin...

- Vận động viên bóng đá, điền kinh, võ thuật và các môn thể thao thành tích cao khác không đề cập tại đề án này, giao cho Sở Thể dục thể thao xây dựng đề án riêng.

4- Phương pháp tuyển chọn, quản lý:

Trên cơ sở nhu cầu và tiêu chí tuyển chọn nhân tài được UBND tỉnh quy định và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong cả nước để tuyển chọn; mặt khác, giao cho các cơ quan làm công tác tổ chức cán bộ và cán bộ chủ chốt các ngành của tỉnh có nhu cầu bố trí cán bộ giỏi thì được phép tìm nguồn và động viên đối tượng về công tác trong ngành.

Cơ quan làm công tác tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sơ tuyển và báo cáo UBND tỉnh để trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thông qua việc tuyển chọn cũng như phương án bố trí, sử dụng nhân tài.

5. Chế độ, chính sách:

5.1- Chế độ hỗ trợ một lần:

- Giáo sư, Tiến sĩ khoa học: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)
- Phó Giáo sư, Tiến sĩ : 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)
- Giáo sư : 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng)
- Tiến sĩ chuyên ngành : 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)
- Thạc sĩ : 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

5.2 Chính sách tiền lương:

- Căn cứ các văn bản quy định hiện hành về tiền lương việc vận dụng xếp lương cho cho trường hợp được thu hút, áp dụng theo cấp hàm được đào tạo để xếp lương theo quy định hiện hành.

5.3. Chính sách khác: - Được bố trí nhà công vụ trong thời gian 05 năm đầu. Riêng đối với Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ nếu có nhu cầu mua đất ở thì được giảm 30% so với giá quy định. Số tiền mua đất còn lại được nợ 50% và được trả dần trong thời gian 10 năm.

- Được ưu tiên tiếp nhận người thân là vợ hoặc chồng vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước của tỉnh nếu đã là biên chế Nhà nước thuộc khu vực hành chính - sự nghiệp hoặc viên chức đang làm việc ở các doanh nghiệp Nhà nước.

- Được bố trí, sử dụng đúng năng lực, sở trường công tác; tạo điều kiện làm việc, nghiên cứu tốt nhất để cán bộ, công chức tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực.

6. Chính sách thu hút bằng đề tài khoa học:

Tỉnh khuyến khích mọi cá nhân và mọi thành phần tổ chức không kể là trong biên chế hoặc ngoài biên chế, không kể là người trong tỉnh hay ngoài tỉnh nếu có những công trình khoa học hay những phát minh về ứng dụng công nghệ sản xuất mới chưa áp dụng ở các nơi khác thì đăng ký Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở chuyên ngành thực hiện đánh giá nghiệm thu để triển khai ứng dụng ở tỉnh Đắk Lắk. Nếu Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt kết quả và có thể áp dụng được thì sẽ chi trả kinh phí theo chất lượng của đề tài. Nguồn kinh phí này được bố trí trong kinh phí nghiên cứu khoa học hằng năm của tỉnh.

**V- Chính sách luân chuyển cán bộ, công chức:**

1. Đối tượng: là cán bộ công chức lãnh đạo trong hệ thống chính trị của tỉnh khi thực hiện luân chuyển theo Nghị quyết số 11- NQ/BCT ngày 25/ 01/2002 của Bộ chính trị.

Phạm vi áp dụng là cán bộ lãnh đạo từ tỉnh về huyện, thành phố. Cán bộ lãnh đạo từ huyện, thành phố về xã, phường, thị trấn; cán bộ luân chuyển từ huyện này sang huyện khác và thành phố đi các huyện.

2. Chế độ chính sách:

- Nơi ở : Cán bộ thuộc diện luân chuyển được bố trí nhà công vụ.
- Chính sách tài chính:

\* Đối với cán bộ tỉnh, thành phố về các huyện, hoặc từ huyện này sang huyện khác.

+ Kinh phí hỗ trợ lần đầu là 5.000.000,00đ (năm triệu).

+ Kinh phí hỗ trợ thêm hàng tháng cho mỗi cán bộ, công chức là bằng mức lương tối thiểu của nhà nước hiện hành.

\* Đối với cán bộ huyện, thành phố về xã, phường, thị trấn:

+ Kinh phí hỗ trợ lần đầu là 3.000.000,00đ (ba triệu).

+ Kinh phí hỗ trợ thêm hàng tháng cho mỗi cán bộ, công chức là bằng mức lương tối thiểu của nhà nước hiện hành. Riêng đối với cán bộ nữ và cán bộ dân tộc được hỗ trợ thêm 1 lần 1.000.000đ cho một người.

- Chính sách khác:

+ Giải quyết nâng bậc lương trước thời hạn 01 năm;

+ Giải quyết kinh phí đi từ nơi làm việc về nhà 01 lần khứ hồi/ 01 tuần bằng phương tiện công cộng, trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ luân chuyển, do kinh phí thường xuyên của đơn vị chi trả.

#### **VI. Chính sách điều động:**

1. Đối tượng: là cán bộ công chức lãnh đạo trong hệ thống chính trị của tỉnh có khả năng phát triển (không thực hiện đối với cán bộ luân chuyển), được điều động từ xã, phường, thị trấn về huyện, thành phố và cán bộ từ huyện, thành phố về tỉnh.

2. Chế độ:

+ Nơi ở: áp dụng đối với cán bộ huyện về tỉnh và xã về huyện thì được bố trí ở nhà công vụ.

+ Kinh phí: Hỗ trợ một lần cho tất cả các đối tượng khi thực hiện điều động được hỗ trợ một lần là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Riêng đối với cán bộ nữ và cán bộ dân tộc thiểu số được hỗ trợ thêm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho một người.

#### **VII. Chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên dân tộc thiểu số đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng trong ngoài tỉnh.**

1. Đối tượng áp dụng: Là con em đồng bào các dân tộc thiểu số đang theo học tại các trường Cao đẳng và Đại học trong và ngoài tỉnh (không áp dụng đối với các sinh viên đang hưởng các chế độ chính sách được quy định tại Quyết định số 82/2006/QĐ - TTg ngày 14/4/2006 và Quyết định số 152/2007/QĐ - TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Mức kinh phí dự kiến hỗ trợ cho mỗi sinh viên con em các dân tộc có nguồn gốc ở Tây Nguyên là 280.000đ00/tháng; Riêng đối với con em đồng bào các dân tộc thiểu số khác có hộ khẩu thường trú và học tập ở tỉnh Đắk Lắk ít nhất là 5 năm thì được hỗ trợ 75% của mức 280.000đ00.

**Điều 2:** Giao cho Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì cùng với Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách tuyển dụng, sử dụng công chức dự bị, thu hút, sử dụng nhân tài và luân chuyển, điều động cán bộ, công chức của tỉnh và hỗ trợ kinh phí cho sinh viên dân tộc thiểu số theo đúng quy định hiện hành. Hàng năm tổng

hợp báo cáo Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 12 để theo dõi và chỉ đạo.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định này để thi hành./.

Nơi nhận: *PL*

- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3; Website CL; Công báo tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các bộ phận Ng/cứu UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *100%*



**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**

**LŨ NGỌC CỬ**